

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 37/2021/HSST
Ngày 27/4/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường
- + Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ .
Bà Trần Thị Liên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Cấn
Thùy Dung - Kiểm sát viên sơ cấp.
Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn
Tây.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thị
xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà
Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số:
35/2021/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Ngọc T**, sinh năm
1984; Nơi ĐKKHKT: Số 8/26/389 Đường X, phường X, thị xã S, t.p H; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do;
Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Trần Ngọc L (đã chết); Con bà: Kim Thị S,
sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự : Không; Nhân thân:

-Ngày 29/8/2002, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 12 tháng tù
nhưng cho hưởng án treo về tội “ Cường đoạt tài sản” (đã xóa án tích); - Ngày
17/5/2005, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 18 tháng tù về tội “ Cường
đoạt tài sản” (đã xóa án tích); - Ngày 13/02/2007, Tòa án nhân dân thị xã Sơn
Tây xử phạt 07 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án
tích); - Ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 12 tháng tù
nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng” (đã được xóa án
tích); Ngày 04/4/2015, Công an phường Xuân Khanh xử phạt vi phạm hành chính
về hành vi “ đánh nhau gây rối trật tự công cộng” (phạt tiền- 750.000 đồng- đã
thi hành xong)

Bị cáo T bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021. Hiện đang
áp dụng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng :

- Anh Phạm Minh H, sinh năm 1967.

- Anh Trương Cao T, sinh năm 1996.
Đều địa chỉ : Thôn N, xã X, thị xã S, t.p H.
(Anh H, anh Tvắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h 20 phút ngày 06/01/2021, Trần Ngọc T, sinh năm 1984; trú tại: Số 8/26/389 Đường X, phường X, thị xã S, t.p H có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã đi bộ từ nhà ra khu vực ngã 3 Đường X thuộc phường X, thị xã S, t.p H thuê anh Phạm Minh H- sinh năm 1967; trú tại Thôn N, xã X, thị xã S, t.p H chở đến khu vực đường liên xã thuộc Xóm B- xã X - S- tp. H để tìm mua ma túy. Khi đi tới nhà hàng M thuộc thôn Xóm B- xã X - S- tp. H thì T bảo anh H dừng xe và đứng đợi. Còn T xuống xe và đi đến gặp một người phụ nữ không quen biết đứng ở ven đường, dáng giống người nghiện. T đã hỏi và được người này đồng ý bán cho gói heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền của T, người phụ nữ bảo với T gói ma túy heroine được để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để ở hốc cột điện, cách chỗ T đứng khoảng 15m. Theo chỉ dẫn, T tới chỗ cột điện lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. T mở ra thấy bên trong có 01 gói chất bột màu trắng bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng. T cầm vỏ bao thuốc lá chứa gói ma túy ở tay phải rồi đi lại chỗ anh H đang đứng đợi. Khi đi đến trước cửa nhà số 15 thuộc Xóm B- xã X - S- tp. H thì T bị lực lượng công an xã Xuân Sơn kiểm tra. Do sợ hãi nên T đã thả bao thuốc lá Thăng Long màu vàng xuống đất chỗ T đứng. Lực lượng công an đã phát hiện và bắt quả tang về hành vi “ tàng trữ trái phép chất ma túy” của T.

Vật chứng thu giữ gồm: - 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng đựng chất bột màu trắng- thu tại mặt đường ngay chỗ T đứng. T khai nhận là heroine vừa mua với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân; - 02 ống nước Novocain và 02 xi lanh nhựa chưa sử dụng- thu trong túi áo khoác bên phải của T; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đỏ, số imel 1: 810123600154986, số imel 2: 810124600154986- thu giữ của T.

Ngày 06/01/2021, cơ quan CSĐT- CATX Sơn Tây đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 46 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội giám định đối với gói chất bột màu trắng nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 459/KLGD- PC09 ngày 12/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: “ *chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,133 gam*”

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy*** theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1; Điều 38- BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật, vật chứng :

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội; - 02 ống nước Novocain và 02 xi lanh nhựa chưa sử dụng; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Hoàn trả cho bị cáo T - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đỏ, số imel 1: 810123600154986, số imel 2: 810124600154986; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã

Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Trần Ngọc T là người nghiện ma túy, Khoảng 18h 20 phút ngày 06/01/2021, bị cáo T đã thuê anh Phạm Minh H - sinh năm 1967; trú tại: thôn N - xã X - S - tp. H chở đến khu vực đường liên xã thuộc Xóm B- xã X - S- tp. H để tìm mua ma túy. Khi đi tới nhà hàng M thuộc thôn Xóm B- xã X - S- tp. H thì T bảo anh H dừng xe và đứng đợi. Còn T xuống xe và đi đến gặp một người phụ nữ không quen biết đứng ở ven đường. Bị cáo T đã hỏi và được người này đồng ý bán cho gói heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền của T, người phụ nữ bảo với T gói ma túy heroine được để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để ở hốc cột điện, cách chỗ T đứng khoảng 15m. Theo chỉ dẫn, bị cáo T mở ra thấy bên trong có 01 gói chất bột màu trắng bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng. T cầm vỏ bao thuốc lá chứa gói ma túy ở tay phải rồi đi lại chỗ anh H đang đứng đợi. Khi bị cáo T đang đi thì bị lực lượng công an xã Xuân Sơn kiểm tra. Do sợ hãi nên T đã thả bao thuốc lá Thăng Long màu vàng xuống đất chỗ T đứng. Lực lượng công an đã phát hiện và bắt quả tang về hành vi “ tàng trữ trái phép chất ma túy” của T. Ngày 06/01/2021, cơ quan CSĐT- CATX Sơn Tây đã ra Quyết định trưng cầu giám định ; Tại bản Kết luận giám định số 459/KLGD- PC09 ngày 12/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: “ *chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,133 gam* ”

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đã cấu thành tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T theo tội danh trên theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T không những xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ma túy là độc dược, gây tổn hại sức khỏe con người, suy kiệt giống nòi, suy kiệt kinh tế đối với người sử dụng.

Việc tàng trữ ma túy hêrôin để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống với thời gian nhất định đối với bị cáo như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung . Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều

51- BLHS năm 2015; Bị cáo Trần Ngọc T có nhân thân xấu từ năm 2002 đến năm 2016 bị cáo đã 04 lần Tòa án xét xử bằng 04 bản án về các tội : Cường đoạt tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và gây rối trật tự nơi công cộng; 01 lần xử lý về hành chính; Nhưng bị cáo Trần Ngọc T không lấy đó làm bài học; Do vậy: Áp dụng Điều 38- BLHS năm 2015; Buộc bị cáo T phải cách ly xã hội một thời gian nhất định thì có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính, Khoản 5 Điều 249 - BLHS, còn quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bị cáo T là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình nghèo, khó khăn . Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T khai mua của một người phụ nữ không quen biết, khoảng 25 tuổi ở khu vực đường liên xã thuộc thôn Xóm B- xã X - S- tp. H. Do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ. Nên HĐXX không xét.

Đối với anh Phạm Minh H- là người được T thuê chở đến khu vực đường liên xã thuộc thôn Xóm B- xã X - S- tp. H để mua ma túy. Anh Hồng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý là có căn cứ. Nên HĐXX không xét.

*** Về vật chứng vụ án:** Cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội; - 02 ống nước Novocain và 02 xi lanh nhựa chưa sử dụng; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Hoàn trả cho bị cáo T - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đỏ, số imel 1: 810123600154986, số imel 2: 810124600154986; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38- BLHS năm 2015 - Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Ngọc T.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Trần Ngọc T; Người chứng kiến Trương Cao T; Cán bộ Công an xã Xuân Sơn Phùng Xuân Quân; Giám định viên Nguyễn Văn Hà của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội; - 02 ống nước Novocain và 02 xi lanh nhựa chưa sử dụng; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Hoàn trả cho bị cáo T - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đỏ, số imel 1: 810123600154986, số imel 2: 810124600154986; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Trần Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND t.x Sơn Tây.
- Công an t.x Sơn Tây.
- THADS, t.x Sơn Tây.
- Những người tham gia tố tụng.
- L- u HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Ngọc T.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Trần Ngọc T; Người chứng kiến Trương Cao T; Cán bộ Công an xã Xuân Sơn Phùng Xuân Quân; Giám định viên Nguyễn Văn Hà của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội; - 02 ống nước Novocain và 02 xi lanh nhựa chưa sử dụng; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Hoàn trả cho bị cáo T - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đỏ, số imel 1: 810123600154986, số imel 2: 810124600154986; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Trần Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA